	QUI CHẾ ĐẠI DIỆN VỐN	Ngày hiệu lực	23/09/2022
		Lần ban hành	01

QUI CHẾ ĐẠI DIỆN VỐN

(Ban hành theo Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐQT ngày 23 tháng 09 năm 2022)

Thành phố Hồ Chí Minh, tháng 09/2022



QUY CHẾ ĐẠI DIỆN VỐN

HOTRACO

CHƯƠNG I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1.1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về chế độ hoạt động của Người đại diện theo uỷ quyền đối với phần vốn của Công ty đầu tư vào các doanh nghiệp khác, cụ thể:

- Quy định về việc quản lý phần vốn đầu tư dài hạn của Công ty tại doanh nghiệp khác; Hoạt động quản lý đầu tư, tăng, giảm, thoái vốn đầu tư của Công ty tại doanh nghiệp khác.
- Quy định quyền hạn, trách nhiệm của Công ty, Hội đồng quản trị trong thực hiện tư cách là đại diện chủ sở hữu phần vốn của Công ty tại doanh nghiệp khác.
- Quy định về quyền hạn, trách nhiệm và quyền lợi của người đại diện phần vốn của Công ty đầu tư vào doanh nghiệp khác.

1.2. Đối tượng áp dụng

- Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Thương mại Hóc Môn.
- Người đại diện phần vốn của Công ty đầu tư vào doanh nghiệp khác.

Điều 2. Giải thích từ ngữ


1.1 Trong Quy chế này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- “**Công ty**” có nghĩa là Công ty Cổ phần Thương mại Hóc Môn (Hotraco).
- “**Luật Doanh nghiệp**” có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020.
- “**Hội đồng quản trị**” là Hội đồng quản trị của Công ty.
- “**Tổng giám đốc**” là Tổng giám đốc của Công ty.
- “**Doanh nghiệp khác**” là doanh nghiệp do Công ty sở hữu toàn bộ hoặc một phần vốn điều lệ, gồm có:
 - Công ty TNHH một thành viên do Công ty là chủ sở hữu nắm giữ toàn bộ vốn điều lệ, hoạt động theo Luật Doanh nghiệp.
 - Công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần hoạt động theo Luật Doanh nghiệp và Luật đầu tư.
 - Công ty ở nước ngoài (nếu có) hoạt động theo pháp luật của nước mà Công ty đưa vốn đến đầu tư.

3.03
CỔ
CỔ
HỮU
HỘ
C MỘ

- f. **“Phần vốn tại doanh nghiệp khác”** là phần vốn của Công ty tại doanh nghiệp khác dưới dạng:
- Vốn điều lệ đối với công ty TNHH một thành viên do Công ty là chủ sở hữu.
 - Vốn góp đối với công ty TNHH hai thành viên trở lên.
 - Cổ phần đối với công ty cổ phần.
- g. **“Quyền quản lý của Công ty”** là quyền quản lý của Công ty với tư cách là chủ sở hữu công ty (trường hợp công ty TNHH một thành viên), thành viên (trường hợp công ty TNHH hai thành viên trở lên), cổ đông (trường hợp công ty cổ phần) đối với: điều lệ hoạt động, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm, cách chức các chức danh quản lý chủ chốt, việc tổ chức quản lý và các quyết định quản lý quan trọng khác tại Doanh nghiệp khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp.
- h. **“Người đại diện”** là người đại diện phần vốn của Công ty tại Doanh nghiệp khác, được Công ty ủy quyền bằng văn bản để thay mặt Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty với tư cách là chủ sở hữu công ty, thành viên và cổ đông tại Doanh nghiệp khác.
- i. Người đại diện gồm có người đại diện kiêm nhiệm và người đại diện chuyên trách được xác định tại Điều 6 và Điều 8 Quy chế này.
- j. **“Người phụ trách”** là một trong những người đại diện tại cùng một Doanh nghiệp khác, có đủ điều kiện nắm bắt tình hình hoạt động của Doanh nghiệp khác, được Công ty chỉ định để phối hợp hoạt động của những người đại diện tại Doanh nghiệp khác trong việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao.
- k. **“Vốn chủ sở hữu”** là vốn chủ sở hữu được ghi trong báo cáo tài chính được công bố tại thời điểm gần nhất của Công ty.
- 1.2 Trong Quy chế này, bất kỳ một tham chiếu nào tới bất kỳ một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác sẽ bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế chúng.

Điều 3. Nguyên tắc quản lý

- 3.1. Hội đồng quản trị là đại diện chủ sở hữu phần vốn của Công ty tại Doanh nghiệp khác.
- 3.2. Hội đồng quản trị quản lý phần vốn của Công ty tại Doanh nghiệp khác thông qua Người đại diện. Tổ chức quản lý, giám sát hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp khác theo quy định của pháp luật.
- 3.3. Đảm bảo duy trì, bảo toàn và phát triển phần vốn góp của Công ty tại doanh nghiệp khác.
- 3.4. Người đại diện chịu trách nhiệm cá nhân trước Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và trước pháp luật về thực hiện các công việc được uỷ quyền.
- 

CHƯƠNG II. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 4. Quyền, nghĩa vụ của Hội đồng quản trị đối với việc quản lý phần vốn tại Doanh nghiệp khác.

- 4.1. Thực hiện quyền, nghĩa vụ của chủ sở hữu công ty, thành viên và/ hoặc cổ đông tại Doanh nghiệp khác thông qua Người đại diện tại Doanh nghiệp khác theo quy định của pháp luật và điều lệ của Doanh nghiệp khác.
- 4.2. Quyết định hoặc trình cấp có thẩm quyền quyết định việc tăng, giảm phần vốn tại Doanh nghiệp khác, việc dùng lợi tức được chia để tăng phần vốn tại Doanh nghiệp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty và điều lệ của Doanh nghiệp khác.
- 4.3. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, Quy chế này, các quy chế khác của Công ty, ủy quyền của Đại Hội đồng cổ đông của Công ty và điều lệ của Doanh nghiệp khác.

Điều 5. Quyền, nghĩa vụ của Hội đồng quản trị đối với Người đại diện

- 5.1. Quyết định cử, giới thiệu, thay thế Người đại diện tham gia ứng cử hoặc giữ các chức danh quản lý, điều hành tại Doanh nghiệp khác.
- 5.2. Yêu cầu Người đại diện báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về tình hình kinh doanh, công tác quản lý tài chính, quản lý vốn, tài sản, kết quả kinh doanh của Doanh nghiệp khác; báo cáo việc thực hiện quyền và trách nhiệm của chủ sở hữu công ty, thành viên hoặc cổ đông để phục vụ định hướng phát triển và mục tiêu của Công ty.
- 5.3. Giao nhiệm vụ và yêu cầu Người đại diện xin ý kiến về những vấn đề quan trọng của Doanh nghiệp khác trước khi biểu quyết tại các cuộc họp Hội đồng thành viên, Hội đồng quản trị hoặc tại Đại hội đồng cổ đông của Doanh nghiệp khác.
- 5.4. Kiểm tra, giám sát, khen thưởng, kỷ luật Người đại diện.
- 5.5. Các quyền và nghĩa vụ khác theo: quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, Quy chế này, các quy chế khác của Công ty và điều lệ của Doanh nghiệp khác.
- 5.6. Tạo mọi điều kiện thuận lợi và giải quyết mọi ý kiến, đề xuất của Người đại diện bằng văn bản trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày nhận được ý kiến, đề xuất của Người đại diện.
Hội đồng quản trị có thể ủy quyền bằng văn bản cho Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc thực hiện một số quyền, nghĩa vụ nêu tại Điều này.

CHƯƠNG III. NGƯỜI ĐẠI DIỆN, NGƯỜI PHỤ TRÁCH

Điều 6. Người đại diện

Người đại diện được xác định tùy theo loại hình hoạt động của Doanh nghiệp khác như sau:

- 6.1. Đối với công ty TNHH một thành viên do Công ty làm chủ sở hữu:

Người đại diện kiêm nhiệm hoặc chuyên trách là người được bổ nhiệm giữ chức danh:

- a. Chủ tịch công ty.
 - b. Thành viên Hội đồng thành viên.
 - c. Tổng giám đốc/Giám đốc, Phó Tổng giám đốc/Phó giám đốc, Kế toán trưởng, trừ trường hợp người giữ các chức danh này được Doanh nghiệp khác thuê.
- 6.2. Đối với Công ty TNHH hai thành viên trở lên:
- a. Người đại diện kiêm nhiệm là người được cử hoặc giới thiệu tham gia Hội đồng thành viên, Ban kiểm soát (nếu có), trừ trường hợp kiêm giữ các chức danh nêu tại Điểm b Khoản này.
 - b. Người đại diện chuyên trách là người được cử hoặc giới thiệu giữ chức danh Tổng giám đốc/Giám đốc, Phó Tổng giám đốc/Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, Phó Kế toán trưởng.
- 6.3. Công ty Cổ phần:
- a. Người đại diện kiêm nhiệm là người được cử hoặc giới thiệu tham gia Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, trừ trường hợp kiêm giữ các chức danh nêu tại Điểm b Khoản này.
 - b. Người đại diện chuyên trách là người được cử hoặc giới thiệu giữ chức danh Tổng giám đốc/Giám đốc, Phó Tổng giám đốc/Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, Phó Kế toán trưởng.

Điều 7. Số lượng người đại diện và hình thức uỷ quyền

- 7.1. Hội đồng quản trị Công ty quyết định số lượng, thành phần, cơ cấu người đại diện tại các doanh nghiệp khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, phù hợp với đặc điểm cụ thể của từng doanh nghiệp có phần vốn của Công ty, dựa trên các căn cứ sau:
- Quy mô vốn điều lệ, vốn chủ sở hữu của doanh nghiệp khác;
 - Số lượng thành viên hội đồng quản trị, hội đồng thành viên, ban kiểm soát, ban tổng giám đốc/giám đốc của doanh nghiệp khác.
 - Tỷ lệ phần vốn của Công ty tại doanh nghiệp khác.
 - Ngành nghề kinh doanh và đặc điểm hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp khác.
 - Chiến lược và mục tiêu phát triển doanh nghiệp khác.
- 7.2. Trường hợp Công ty uỷ quyền cho từ hai người đại diện trở lên, Hội đồng quản trị Công ty phải quy định rõ số cổ phần, vốn góp và số phiếu bầu uỷ quyền cho mỗi người đại diện và chỉ định một người phụ trách chung.
- 7.3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty sẽ thực hiện việc uỷ quyền cho người đại diện bằng văn bản (văn bản uỷ quyền).

Điều 8. Tiêu chuẩn, điều kiện của Người đại diện

Người đại diện phải đáp ứng đủ các tiêu chuẩn, điều kiện sau đây:

- 8.1. Là công dân Việt Nam, thường trú tại Việt Nam và có ký kết hợp đồng lao động với Công ty.
- 8.2. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ; có sức khỏe tốt, phẩm chất đạo đức tốt hiểu biết và có ý thức chấp hành pháp luật, tuân thủ Điều lệ, Quy chế của Công ty và của Doanh nghiệp khác.

8.3. Có trình độ chuyên môn bậc đại học trở lên; có năng lực, kinh nghiệm về kinh doanh và tổ chức quản lý doanh nghiệp phù hợp với yêu cầu của vị trí được uỷ quyền làm người đại diện tại Doanh nghiệp khác.

Trường hợp được cử làm người đại diện tại doanh nghiệp có yếu tố nước ngoài, người đại diện phải có đủ trình độ ngoại ngữ để làm việc trực tiếp với người nước ngoài tại doanh nghiệp khác.

8.4. Không có bố, mẹ, vợ hoặc chồng, con, anh, chị em ruột đang là thành viên Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc/Giám đốc, Phó Tổng giám đốc/Phó giám đốc, Kế toán trưởng của Doanh nghiệp khác;

8.5. Người đại diện tham gia ứng cử Hội đồng thành viên, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát hoặc giữ chức danh Tổng giám đốc/Giám đốc của Doanh nghiệp khác, ngoài các tiêu chuẩn và điều kiện nêu tại Điều lệ này, phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định của pháp luật và điều lệ Doanh nghiệp khác.

8.6. Không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Quyền và nghĩa vụ của Người đại diện

9.1. Tham gia ứng cử hoặc giữ các chức danh quản lý, điều hành tại Doanh nghiệp khác khi được Hội đồng quản trị cử, giới thiệu hoặc bổ nhiệm.

9.2. Thay mặt Hội đồng quản trị thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty với tư cách chủ sở hữu công ty, thành viên và cổ đông tại Doanh nghiệp khác theo quy định của pháp luật và điều lệ Doanh nghiệp khác.

9.3. Báo cáo định kỳ hoặc đột xuất cho Hội đồng quản trị về: tình hình kinh doanh, công tác quản lý tài chính, quản lý vốn, tài sản, nhân sự và tiền lương, các dự án đầu tư đã có ý kiến của Hội đồng quản trị, kết quả kinh doanh của Doanh nghiệp khác; Biện pháp quản lý và điều hành Doanh nghiệp khác, phương hướng và biện pháp hoạt động của Người đại diện; Việc thực hiện quyền và trách nhiệm của Công ty tại Doanh nghiệp khác; Việc tham gia góp và chuyển nhượng phần vốn góp, mua và bán cổ phần của Người đại diện tại Doanh nghiệp khác.

9.4. Xin ý kiến Hội đồng quản trị về những vấn đề sau đây trước khi biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng thành viên, Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông của Doanh nghiệp khác;

a. Phương hướng, kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm và dài hạn của doanh nghiệp khác;

b. Điều lệ, sửa đổi và bổ sung điều lệ của doanh nghiệp khác;

c. Việc tăng, giảm vốn điều lệ; thời điểm và phương thức huy động vốn; loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; việc mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của từng loại.

d. Dự án đầu tư nội bộ hoặc bán tài sản cố định của Doanh nghiệp khác có giá trị trên 35% vốn chủ sở hữu của Doanh nghiệp khác;

e. Tổng các khoản đầu tư hoặc chuyển nhượng tổng các khoản đầu tư ra ngoài Doanh nghiệp khác có trị giá trên 10% vốn chủ sở hữu của Doanh nghiệp khác;

- f. Báo cáo tài chính hằng năm, kế hoạch và phương án phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ, mức cổ tức hằng năm của doanh nghiệp khác;
- g. Quyết định các chức danh của Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc/Giám đốc, Phó Tổng giám đốc/Phó giám đốc, Kế toán trưởng của Doanh nghiệp khác;
- h. Khi Người đại diện được Doanh nghiệp khác cử giữ các chức danh của Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc/Giám đốc, Phó Tổng giám đốc/Phó Giám đốc, Kế toán trưởng tại doanh nghiệp có phần vốn đầu tư ra ngoài của Doanh nghiệp khác;
- i. Tổ chức lại, tạm ngừng kinh doanh, giải thể, phá sản Doanh nghiệp khác.

Khi đã có ý kiến chỉ đạo của Hội đồng quản trị về các vấn đề tại Khoản 9.4 này, Người đại diện phải phát biểu và biểu quyết đúng theo ý kiến chỉ đạo. Trong trường hợp kết quả biểu quyết của Hội đồng thành viên, Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông của Doanh nghiệp khác khác với ý kiến chỉ đạo của Hội đồng quản trị thì Người đại diện phải báo cáo lại ngay trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày có kết quả biểu quyết.

- 9.5. Theo dõi việc thu lợi tức từ phần vốn góp của Công ty tại Doanh nghiệp khác; yêu cầu Doanh nghiệp khác thanh toán lợi tức về Công ty cùng thời điểm với việc chi trả cho các thành viên, cổ đông khác; yêu cầu Doanh nghiệp khác thanh toán các khoản nợ với Công ty.
- 9.6. Trình Hội đồng quyết định việc tăng, giảm tỷ lệ phần vốn của Công ty tại Doanh nghiệp khác bằng hình thức mua hoặc chuyển nhượng phần vốn của Công ty ở Doanh nghiệp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và điều lệ của Doanh nghiệp khác.
- 9.7. Chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về hiệu quả sử dụng, bảo toàn và phát triển phần vốn tại Doanh nghiệp khác. Chịu trách nhiệm cá nhân trước pháp luật nếu có hành vi không tuân thủ pháp luật.
- 9.8. Thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại điều lệ Doanh nghiệp khác đối với chức danh mà Người đại diện đảm nhận tại Doanh nghiệp khác; Thực hiện nhiệm vụ do Người phụ trách phân công; Đề nghị Hội đồng quản trị tạo điều kiện để thực hiện nhiệm vụ được giao.
- 9.9. Tham gia các cuộc họp, hội nghị, hội thảo có liên quan đến nhiệm vụ đang phụ trách tại Doanh nghiệp khác do Công ty tổ chức; các hội nghị sơ kết, tổng kết hoạt động của Công ty.
- 9.10. Chấm dứt nhiệm vụ trước thời hạn cử khi Hội đồng quản trị có yêu cầu.
- 9.11. Không ngừng rèn luyện để nâng cao năng lực công tác, phấn đấu học tập phương pháp quản lý mới, nắm bắt công nghệ tiên tiến, luôn có ý chí cầu tiến vươn lên; tham gia thực hiện có kết quả kế hoạch đào tạo và giới thiệu người thay thế; có trách nhiệm phối hợp trong việc xây dựng Đảng, xây dựng đoàn thể tại Doanh nghiệp khác.
- 9.12. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ, Quy chế này, các quy chế của Công ty và các yêu cầu của Hội đồng quản trị.



Điều 10. Người phụ trách

- 10.1. Người phụ trách ngoài trách nhiệm thực hiện các quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 9 Quy chế này, còn có các quyền và nghĩa vụ như sau:
- a. Trực tiếp chịu trách nhiệm báo cáo cho Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 12 Quy chế này.
 - b. Phân công những người đại diện tại Doanh nghiệp khác mà mình phụ trách thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Người đại diện; yêu cầu Người đại diện ở cùng một Doanh nghiệp khác thực hiện các nhiệm vụ cụ thể để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty tại Doanh nghiệp khác.
 - c. Duy trì chế độ làm việc định kỳ của những Người đại diện tại Doanh nghiệp khác mà mình phụ trách.
- 10.2. Người phụ trách chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ nêu tại Điều này.

Điều 11. Chính sách đối với Người đại diện

11.1. Người đại diện kiêm nhiệm:

- a. Làm việc và hưởng lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và các lợi ích khác tại Công ty.
- b. Được cử làm Người đại diện tại Doanh nghiệp khác với thời hạn không qua 05 năm. Hết thời hạn cử, việc tiếp tục cử sẽ do Hội đồng quản trị xem xét và quyết định trên cơ sở mức độ hoàn thành nhiệm vụ của Người đại diện và tình hình hoạt động của Doanh nghiệp khác.
- c. Được hưởng thù lao Doanh nghiệp khác trả theo quy định của Doanh nghiệp khác.

11.2. Người đại diện chuyên trách:

- a. Ký Hợp đồng lao động không thời hạn với Công ty;
 - b. Tạm hoãn hợp đồng lao động đã ký với Công ty để ký hợp đồng lao động với Doanh nghiệp khác, làm việc và hưởng: lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và các lợi ích khác tại Doanh nghiệp khác với thời hạn không qua 05 (năm) năm; Hết thời hạn cử, việc tiếp tục cử sẽ được xem xét trên cơ sở mức độ hoàn thành nhiệm vụ của Người đại diện và tình hình hoạt động của Doanh nghiệp khác.
 - c. Được hưởng phụ cấp trách nhiệm do Tổng giám đốc Công ty quyết định căn cứ vào Quy chế tiền lương – tiền thưởng Công ty (nếu có).
 - d. Được mời tham dự các khóa đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ do Công ty tổ chức để nâng cao trình độ chuyên môn, năng lực quản lý.
 - e. Được xét thi đua khen thưởng hàng năm trên cơ sở thành tích, hiệu quả đóng góp cho Công ty qua thực hiện nhiệm vụ tại Doanh nghiệp khác; được tham gia các đợt tham quan, nghỉ mát của Công ty.
 - f. Trường hợp điều động lại về nơi làm việc trước khi được cử đến Doanh nghiệp khác.
- Được tiếp tục Hợp đồng lao động đã tạm hoãn và được bố trí công việc phù hợp.

- Được hưởng lương và các lợi ích khác theo quy định của Công ty.
 - Được xét nâng bậc lương cơ bản tương ứng thời gian cử sang làm việc tại Doanh nghiệp khác trên cơ sở hoàn thành nhiệm vụ được giao.
- 11.3. Người đại diện được thay thế trong các trường hợp sau:
- a. Hết nhiệm kỳ công tác và không được tái bổ nhiệm.
 - b. Xin từ nhiệm trước thời hạn và được chấp nhận hoặc giải quyết theo quy định pháp luật.
 - c. Được điều chuyển hoặc bố trí công việc khác.
 - d. Đến tuổi nghỉ hưu hoặc sức khỏe không đảm bảo để thực hiện nhiệm vụ được giao hoặc không đủ năng lực hành vi dân sự.

CHƯƠNG IV. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

Điều 12. Chế độ báo cáo

Người đại diện tại Doanh nghiệp khác chịu trách nhiệm thực hiện chế độ báo cáo, xin ý kiến đối với các hoạt động của Doanh nghiệp khác theo các quy định sau đây:

12.1. Báo cáo tháng

Người đại diện phải lập và gửi về cho Công ty.

- Báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh (chính thức) có phân tích theo từng mảng hoạt động chậm nhất vào ngày 10 của tháng kế tiếp.
- Báo cáo tài chính (chính thức) theo qui định của Luật kế toán: bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả kinh doanh, báo cáo luân chuyển tiền tệ, thuyết minh báo cáo tài chính chậm nhất ngày 30 của tháng kế tiếp.

12.2. Báo cáo quý:

Chậm nhất vào ngày 30 của tháng cuối cùng của mỗi quý, Người đại diện phải lập và gửi về cho Công ty Báo cáo tổng hợp các dự án đầu tư đã có ý kiến của Hội đồng quản trị và Báo cáo tình hình thực hiện các dự án đầu tư đã có ý kiến của Hội đồng quản trị theo Mẫu số 12.1 và 12.2 kèm theo Quy chế này, riêng quý IV thì tổng hợp tình hình cả năm.

12.3. Báo cáo năm

Hàng năm, Người đại diện phải lập và gửi về cho Công ty các loại báo cáo sau:

- a. Báo cáo kế hoạch hoạt động kinh doanh của năm tiếp theo, chi tiết theo từng mảng hoạt động, có so sánh năm trước liền kề, chậm nhất vào ngày 10/01 năm kế tiếp.
- b. Báo cáo kiểm toán Báo cáo tài chính năm và Báo cáo kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất năm theo mẫu quy định của Bộ tài chính trong vòng 45 ngày kể từ ngày kết thúc năm báo cáo.
- c. Báo cáo tình hình công nợ theo mẫu 12.3 đính kèm, chậm nhất 45 ngày kể từ kết thúc năm tài chính.
- d. Báo cáo về phương án phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ.

12.4. Báo cáo khi có thay đổi nội dung:

Người đại diện phải lập và gửi báo cáo cho Công ty trong thời hạn 24 (hai mươi bốn) giờ, kể từ thời điểm người đại diện biết được thông tin Doanh nghiệp khác xảy ra một trong các sự kiện sau:

- a. Tài khoản bị phong tỏa hoặc tài khoản được phép hoạt động trở lại sau khi bị phong tỏa;
- b. Tạm ngừng kinh doanh;
- c. Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;
- d. Thông qua các quyết định của Chủ tịch Công ty, Hội đồng thành viên, Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật Doanh nghiệp, trừ trường hợp Doanh nghiệp khác là Công ty đại chúng đã niêm yết.
- e. Phát sinh các sự kiện bất thường khác có khả năng làm ảnh hưởng đến tài chính, tài sản và tính hoạt động liên tục của Doanh nghiệp.

12.5. Báo cáo khác:

- a. Người đại diện phải lập và gửi văn bản xin ý kiến Hội đồng quản trị về những vấn đề khác được quy định tại Quy chế này theo Mẫu số 12.5.1 kèm theo Quy chế này, và;
- b. Người đại diện phải lập và gửi báo cáo cho Công ty trong thời hạn 01 (một) ngày, kể từ khi có kết quả biểu quyết các vấn đề đã xin ý kiến Hội đồng quản trị theo Mẫu số 12.5.2 kèm theo Quy chế này.

12.6. Hình thức báo cáo, xin ý kiến và đề xuất:

- a. Các báo cáo, xin ý kiến, đề xuất, các tài liệu kèm theo phải được lập và gửi bằng văn bản đồng thời với dữ liệu điện tử về cho Công ty .
- b. Trong trường hợp cấp bách, có thể sử dụng hình thức fax , bút phê trong việc gửi và xử lý báo cáo, xin ý kiến để kịp thời giải quyết công việc . Hình thức trao đổi miệng trực tiếp hoặc qua điện thoại chỉ được xem là thông tin , phải bổ sung bằng hình thức báo cáo tại Quy chế này .

12.7. Thư ký Hội đồng quản trị là đầu mối tiếp nhận các báo cáo đã nêu tại quy chế này để gửi cho Hội đồng quản trị

- Một bộ báo cáo tương tự sẽ được gửi cùng thời điểm cho Tổng giám đốc theo chế độ văn thư.

CHƯƠNG V. XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 13. Đánh giá hoạt động của Người đại diện

- 13.1. Việc đánh giá hoạt động của Người đại diện được thực hiện thường xuyên và định kỳ hàng năm theo nguyên tắc, nội dung, cách thức theo quy trình đánh giá nhân sự của Công ty.
- 13.2. Công ty sẽ căn cứ vào hiệu quả hoạt động của Doanh nghiệp khác và kết quả đánh giá nhân sự định kỳ của Công ty để đánh giá hiệu quả của Người đại diện.

13.3. Kết quả đánh giá hiệu quả của Người đại diện là cơ sở để Công ty xem xét khen thưởng, kỷ luật, tiếp tục cử, thay thế, miễn nhiệm, bãi nhiệm Người đại diện.

Điều 14. Xử lý vi phạm

Người đại diện, sẽ bị xem xét xử lý kỷ luật từ khiển trách đến bãi nhiệm, miễn nhiệm nếu không hoàn thành các nhiệm vụ theo quy định tại Điều 9 và Điều 10 Quy chế này hoặc vi phạm một trong các trường hợp sau:

- 14.1 Vi phạm pháp luật, vi phạm điều lệ Doanh nghiệp khác và/hoặc quyết định vượt thẩm quyền, không đúng thẩm quyền gây thiệt hại nghiêm trọng hoặc có những hành vi gây ảnh hưởng xấu đến uy tín và hoạt động của Doanh nghiệp khác và hoạt động của Công ty.
- 14.2 Lợi dụng chức vụ, quyền hạn gây thiệt hại và/hoặc ảnh hưởng đến uy tín cho Doanh nghiệp khác và cho Công ty.
- 14.3 Người đại diện là Chủ tịch công ty, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc/Giám đốc của Doanh nghiệp khác gây thất thoát vốn đầu tư của Công ty tại Doanh nghiệp khác hoặc để Doanh nghiệp khác thua lỗ, trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch, phương án được cấp có thẩm quyền phê duyệt hoặc do yếu tố khách quan.
- 14.4 Không tuân thủ chế độ báo cáo theo quy định của Quy chế này.

Điều 15. Trách nhiệm bồi thường của người đại diện

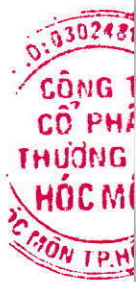
- 14.5 Người đại diện có hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm nghĩa vụ của người đại diện mà gây thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty, ngoài các hình thức xử lý được quy định tại Điều 14 Quy chế này, người đại diện còn phải bồi thường thiệt hại cho Công ty theo quy định của pháp luật.
- 15.1 Kể cả sau khi thôi hoặc chấm dứt tư cách uỷ quyền, người đại diện vẫn phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại vật chất phát sinh do người đại diện gây ra trong thời gian được cử làm người đại diện tại doanh nghiệp khác.

CHƯƠNG VI. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 16. Quy định chuyển tiếp

Trường hợp người đại diện đã được cử trước ngày Quy chế này có hiệu lực nhưng không đáp ứng đủ tiêu chuẩn quy định tại Điều 8 Quy chế này thì xử lý như sau:

- 16.1 Hội đồng quản trị phải có kế hoạch đào tạo, hỗ trợ người đại diện nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.
- 16.2 Người đại diện cam kết bằng văn bản và nỗ lực nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của bản thân để đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại Điều 8 trong vòng 02 năm kể từ ngày Quy chế này có hiệu lực.
- 16.3 Quá thời hạn trên mà người đại diện không đáp ứng đủ điều kiện, tiêu chuẩn người đại diện theo quy định, Hội đồng thành viên xem xét và quyết định chấm dứt tư cách của người đại diện.



Điều 17. Hiệu lực thi hành

17.1 Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày được Hội đồng quản trị ban hành.

17.2 Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Người phụ trách, Người đại diện có trách nhiệm thực hiện Quy chế này, nếu không thực hiện đầy đủ hoặc lạm dụng quyền hạn gây thiệt hại quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty đối với phần vốn tại Doanh nghiệp khác, sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật và quy định của Công ty.

17.3 Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này do Tổng giám đốc trình Hội đồng quản trị xem xét quyết định./.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS;
- Ban Tổng giám đốc;
- Các phòng, ban Công ty;
- Công ty con và đơn vị trực thuộc;
- Thư ký, VT Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Trần Trọng Nghĩa



Doanh nghiệp:

Địa chỉ:

Mẫu số: 12.1 (Qui chế Đại diện vốn)

BÁO CÁO TỔNG HỢP CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ ĐÃ CÓ Ý KIẾN CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ QUÝ ... NĂM 20..

I. Đầu tư nội bộ:

DVT: Triệu đồng

STT	Tên dự án	Mục tiêu đầu tư	Địa điểm	Quyết định đầu tư		Qui mô đầu tư	Vốn đầu tư			
				Số	Ngày		Tổng mức đầu tư	Vốn sở hữu	Vốn vay	Vốn khác
1	2	3	4	5	6	7	8=9+10+11	9	10	11

II. Đầu tư ra ngoài có thành lập pháp nhân mới:

STT	Tên Công ty thành lập	Giấy CNĐKKD			Qui mô đầu tư	Mục tiêu đầu tư của dự án	Vốn đầu tư			
		Số	Ngày	Nơi cấp			Tổng vốn đầu tư của dự án	Vốn điều lệ	Công ty góp	Đối tác khác góp
1	2	3	4	5	6	7	8	9=10+11	10	11

III. Đầu tư ra ngoài không thành lập pháp nhân mới:

STT	Tên dự án	Mục tiêu đầu tư của dự án	Địa điểm	Quyết định đầu tư		Qui mô đầu tư của dự án	Vốn đầu tư			
				Số	Ngày		Tổng vốn đầu tư của dự án	Tổng vốn góp	Công ty góp	Đối tác khác góp
1	2	3	4	5	6	7	8=9+10+11	9	10	11

....., ngày.... tháng.... năm 20..

Người phụ trách/Người đại diện

Tên Doanh nghiệp:
Địa chỉ:

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ
TRONG QUÝ ... NĂM 20..**

(Đối với các dự án đầu tư đã xin ý kiến của Hội đồng quản trị)

- Tên dự án:
 - Địa điểm:
 - Quyết định đầu tư số..... ngày.....
- 1. Về pháp lý đã thực hiện trong kỳ:**

...

2. Về tiến độ thực hiện xây lắp:

- Thời gian khởi công xây lắp:
...
- Dự kiến thời điểm hoàn thành:
...
- Hạn mục công trình chính đã thực hiện (tỷ lệ % hoàn thành):
.....
- Ước tổng vốn đầu tư đã thực hiện đến nay:
.....

..., ngày... tháng... năm 20..

Người phụ trách/Người đại diện

Ghi chú:

- Về pháp lý đã thực hiện trong kỳ: bao gồm các văn bản liên quan đến địa điểm, quyền sử dụng đất, quyền thuê đất, pháp lý xây dựng, phê duyệt thiết kế - dự toán, kế hoạch đấu thầu.
- Báo cáo gửi cho Công ty 05 ngày sau khi kết thúc quý, riêng quý IV thì tổng hợp tình hình cả năm.

Doanh nghiệp:
Địa chỉ:

Mẫu số: 12.3 (Qui chế Đại diện vốn)

BẢNG THUYẾT MINH CÔNG NỢ
TÀI KHOẢN 131 “Phải thu của khách hàng”
(Tính đến ngày / /)

STT	Đối tượng nợ	Ngày phát sinh	Nội dung nợ	Tổng số nợ		Loại công nợ		Ghi chú
				Phải thu	Phải trả	Khó đòi	Không đòi được	
	Cộng							

Lập biểu

Kế toán trưởng

..., ngày.... tháng.... năm 20..
Tổng giám đốc

Thời hạn báo cáo: nộp về kèm theo báo cáo tài chính quý.

Tên Doanh nghiệp:

Địa chỉ:

TỜ TRÌNH XIN Ý KIẾN
(Để biểu quyết tại cơ quan quản lý của doanh nghiệp khác)

Kính gửi :

- Hội đồng quản trị Công ty.....
- Tổng giám đốc Công ty.....

- Tôi tên là:
- Là Người phụ trách/ Người đại diện tại doanh nghiệp:

Nội dung xin ý kiến (để biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ/HĐTV/HĐQT Công ty... tại phiên họp ngày....)

1. ...

Ý kiến đề xuất (nếu có):...

2. ...

Ý kiến đề xuất (nếu có):...

3. ...

Ý kiến đề xuất (nếu có):...

Tài liệu đính kèm:....

..., ngày... tháng... năm 20..

Người phụ trách/Người đại diện

Ghi chú: Tài liệu đính kèm (bản sao).

Tên Doanh nghiệp:
Địa chỉ:

BÁO CÁO KẾT QUẢ BIỂU QUYẾT

Kính gửi :

- **Hội đồng quản trị Công ty.....**
- **Tổng giám đốc Công ty.....**

- Tôi tên là:
- Là Người phụ trách/ Người đại diện tại doanh nghiệp:

1. Ý kiến của Công ty..... đã chỉ đạo:

- ...
- ...
-

2. Kết quả biểu quyết của ĐHĐCĐ/HĐTV/HĐQT Công ty.... tại phiên họp ngày...:

- ...
- ...
-

..., ngày... tháng... năm 20..

Người phụ trách/Người đại diện

Ghi chú: Tài liệu đính kèm (bản sao).